

III. Các hoạt động dạy - học:

A. Kiểm tra bài cũ:

2 em viết bảng, lớp viết nháp: kể chuyện, truyện kể, câu chuyện, truyện ngắn, tập truyện, trò chuyện.

B. Dạy bài mới:

1. Giới thiệu:

2. Hướng dẫn HS nghe - viết:

- GV đọc đoạn văn cần viết.
- Những từ ngữ nào cho thấy tên cướp biển rất hung dữ?
- Y/c HS tìm các từ khó, dễ lẫn khi viết.

- GV đọc từng câu cho HS viết.
- GV đọc lại từng câu.
- Thu 5 → 7 bài chữa bài và nhận xét

3. Hướng dẫn HS làm bài tập:

- + Bài 2 - GV nêu yêu cầu bài tập.
- Dán 4 tờ phiếu lên bảng.
- Tổ chức cho các nhóm thi tiếp sức.

- GV và HS nhận xét, chốt lời giải đúng:

2a. Không gian, bao giờ, dài dẫu, đứng gió, rõ ràng, khu rừng.

- GV nhận xét.

4. Củng cố, dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Về nhà học và chuẩn bị bài sau.

HS: Cả lớp theo dõi SGK.

- Đứng phất dẫy, rút soạt dao ra, lăm lăm chọc đâm, hung hăng...

- Đọc thầm lại đoạn văn chú ý những từ viết sai như: Đứng phất, rút soạt, quả quyết, gờm gờm, dữ dội.

HS: nghe - đọc và viết bài vào vở

- HS: Soát lỗi chính tả.

- Đọc y/c và đoạn văn.

- Các nhóm thi làm bài.

- Đại diện các nhóm đọc đoạn văn hoàn chỉnh.

b. Mênh mông, lênh đênh - lên - lên - lênh khênh - ngã kèngh.

Toán

Luyện tập

I. Mục tiêu:

- Giúp HS biết cách nhân phân số với số tự nhiên và cách nhân phân số với phân số.

- Biết thêm 1 ý nghĩa của phép nhân phân số với số tự nhiên $\frac{2}{5} \times 3$ là tổng của 3

phân số bằng nhau $\frac{2}{5} + \frac{2}{5} + \frac{2}{5}$

- Cùng cố quy tắc nhân phân số và biết nhận xét để rút gọn phân số.

II. Đồ dùng dạy học.

Bảng nhóm.

III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:

A. Kiểm tra:

2 HS phát biểu quy tắc nhân phân số.

B. Dạy bài mới:

1. Giới thiệu:

2. Hướng dẫn HS luyện tập:

+ Bài 1: GV hướng dẫn phép tính $\frac{2}{9} \times 5$

HS: Viết 5 dưới dạng PS $\frac{5}{1}$ rồi vận dụng quy tắc đã học để làm bài.

$$\frac{2}{9} \times 5 = \frac{2}{9} \times \frac{5}{1} = \frac{2 \times 5}{9 \times 1} = \frac{10}{9}$$

- GV giới thiệu cách rút gọn:

$$\frac{2}{9} \times 5 = \frac{2 \times 5}{9} = \frac{10}{9}$$

- Y/c HS làm tiếp các phần còn lại.

$$\frac{9}{11} \times 8 = \frac{9 \times 8}{11} = \frac{72}{11}$$

- Lớp làm vở, 2 em làm bảng.

$$\frac{5}{6} \times 7 = \frac{5 \times 7}{6} = \frac{35}{6}$$

- Chữa bài và khen ngợi HS.

+ Bài 2: Y/v HS làm tương tự bài 1.

HS: 2 em làm bảng, lớp làm vở.

- GV nhận xét, chữa bài.

- Em có NX gì về phép nhân ở phần c?

- Là phép nhân 1 với phân số cho kết quả chính là phân số đó.

- Em có NX gì về phép nhân ở phần d?

- Là phép nhân 0 với phân số cho kết quả là 0.

- KL: 1 nhân với PS nào cũng cho kết quả chính là PS đó, 0 nhân với PS nào cũng bằng 0.

+ Bài 3: Y/c HS tự làm bài.

- 2 - 3 em nhắc lại.

- Lớp làm vở, 2 em làm bảng.

- NX bài làm của bạn.

$$\frac{2}{5} \times 3 = \frac{2 \times 3}{5} = \frac{6}{5}; \quad \frac{2}{5} + \frac{2}{5} + \frac{2}{5} = \frac{6}{5}$$

$$\text{Vậy: } \frac{2}{5} \times 3 = \frac{2}{5} + \frac{2}{5} + \frac{2}{5}$$

Phép nhân $\frac{2}{5} \times 3$ chính là phép cộng 3

+ Bài 4: Tính rồi rút gọn.

+ Bài 5:

-Y/c HS nhắc lại cách tính chu vi và diện tích hình vuông.

Tóm tắt:

Hình vuông cạnh $\frac{5}{7}$ m

Tính chu vi và S_{hv} ?

- GV chữa bài cho HS.

3.Củng cố, dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Về nhà xem lại bài và chuẩn bị bài sau.

phân số bằng nhau $\frac{2}{5} + \frac{2}{5} + \frac{2}{5}$

-3 em làm bảng, lớp làm vở.

$$\frac{5}{3} \times \frac{4}{5} = \frac{20:5}{15:5} = \frac{4}{3}$$

Hoặc $\frac{5}{3} \times \frac{4}{5} = \frac{5 \times 4}{3 \times 5} = \frac{4}{3}$

-Đọc đề bài.

- 2 em nhắc lại.

- Lớp làm vở, 1 em làm bảng nhóm.

- Dán bảng và trình bày.

Giải:

Chu vi hình vuông là:

$$\frac{5}{7} \times 4 = \frac{20}{7} \text{ (m).}$$

Diện tích hình vuông là:

$$\frac{5}{7} \times \frac{5}{7} = \frac{25}{49} \text{ (m}^2\text{)}$$

Đáp số: Chu vi $\frac{20}{7}$ m;

Diện tích $\frac{25}{49}$ m²

Luyện từ và câu

Chủ ngữ trong câu kể: □ ai là gì? □

I.Mục tiêu:

- HS nắm được ý nghĩa và cấu tạo của chủ ngữ trong câu kể □Ai là gì?□.

- Xác định được chủ ngữ trong câu kể □Ai là gì?□, tạo được câu kể □Ai là gì?□ từ những chủ ngữ đã cho.

II.Đồ dùng dạy học:

Bảng phụ viết nội dung phần NX. Bảng nhóm.

III.Các hoạt động dạy - học:

A.Kiểm tra:

Vị ngữ trong câu kể Ai là gì? do những từ ngữ nào tạo thành và nó trả lời cho câu hỏi nào?.

1.Giới thiệu:

2.Phân nhận xét:

+ Treo bảng phụ.

- Trong các câu trên những câu nào có dạng Ai là gì?

-Y/c HS xác định chủ ngữ trong các câu vừa tìm được bằng cách gạch chân.

? Chủ ngữ các câu trên do những từ ngữ nào tạo thành

3.Phân ghi nhớ:

-Y/c HS đặt câu, tìm chủ ngữ trong câu và nêu ý nghĩa, cấu tạo của chủ ngữ để minh họa.

4.Phần luyện tập:

+ Bài 1: Y/c HS trao đổi, thảo luận và làm bài.

-Cả lớp cùng GV nhận xét, chữa bài.

-Muốn tìm được chủ ngữ trong các câu trên em làm thế nào?

+ Bài 2: Y/c HS trao đổi, thảo luận dùng bút chì nối.

- GV chốt lại lời giải đúng:

* Trẻ em/ là tương lai của đất nước.

* Cô giáo/ là người Hà Nội.

+ Bài 3: Y/c HS tự làm bài.

HS: Đọc nội dung bài tập, cả lớp đọc thầm các câu văn sau đó làm bài vào vở bài tập.

-Ruộng rẫy là chiến trường.

-Cuộc cày là vũ khí.

-Nhà nông là chiến sỹ.

-Kim Đồng và các bạn anh là những đội viên đầu tiên và của Đội ta.

a. Ruộng rẫy/ là chiến trường.

Cuộc cày/ là vũ khí.

Nhà nông/ là chiến sỹ.

b. Kim Đồng và các bạn anh/ là những đội viên đầu tiên và của Đội ta.

- Do danh từ và cụm từ tạo thành.

HS: 2 - 3 em đọc ghi nhớ.

-Nam và Bình/ là đôi bạn thân.

-Sức khoẻ/ là vốn quý.

HS: Đọc yêu cầu, lần lượt thực hiện từng yêu cầu của bài tập.

- 2 em làm bảng nhóm.

- Dán bảng và trình bày.

+Văn hoá nghệ thuật/ cũng là 1 mặt trận.

+Anh chi em/ là ch.sĩ trên mặt trận ấy

-Đặt câu hỏi: Ai, Cái gì?

-Trao đổi, thảo luận làm bài.

-1 em làm bảng, lớp làm vở.

-NX bài làm của bạn.

* Bạn Lan/ là người Hà Nội.

* Người/ là vốn quý nhất.

HS: Đọc yêu cầu của bài tập.

- Suy nghĩ tiếp nối nhau đặt câu.

VD: Bạn Bích Vân/ là học sinh giỏi của trường.

Hà Nội/ là thủ đô của nước ta.

Dân tộc ta/ là 1 dân tộc anh hùng.

- NX và sửa chữa những câu HS đặt về: ngữ pháp, về nghĩa...

5. Củng cố, dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về học bài và chuẩn bị bài sau.

Khoa học

ánh sáng và việc bảo vệ đôi mắt

I. Mục tiêu:

- Giúp HS: Vận dụng kiến thức về sự tạo thành bóng tối, về vật cho ánh sáng truyền qua 1 phần, vật cản sáng... để bảo vệ mắt.

- Hiểu và biết phòng tránh những trường hợp ánh sáng quá mạnh có hại cho mắt. Biết tránh không đọc, viết ở nơi ánh sáng quá yếu.

II. Đồ dùng dạy học:

Hình minh họa SGK, đèn pin.

III. Các hoạt động dạy - học:

A. Kiểm tra bài cũ:

ánh sáng có vai trò như thế nào đối với đời sống của động vật, thực vật và con người?

B. Dạy bài mới:

1. Giới thiệu:

2. Hoạt động 1: Khi nào không được nhìn trực tiếp vào nguồn sáng?

- Tại sao chúng ta không nên nhìn trực tiếp vào mặt trời hoặc ánh lửa hàn?

-Hoạt động theo bàn, quan sát hình minh họa và trả lời.

-Vì ánh sáng được chiếu trực tiếp từ mặt trời rất mạnh và có tia tử ngoại gây hại cho mắt. ánh lửa hàn chứa nhiều tạp chất độc: bụi sắt, gỉ sắt, các khí độc.

3. Hoạt động 2: Nên và không nên làm gì để tránh tác hại do ánh sáng quá mạnh gây ra?

- GV chia nhóm, giao nhiệm vụ.

-**Tại sao khi đi trời nắng chúng ta nên đeo kính râm, đội mũ hay đi ô?**

-Thảo luận nhóm, trả lời.

-Vì đó là những vật cản sáng, chúng ngăn không cho ánh sáng mặt trời trực tiếp chiếu vào cơ thể chúng ta.

-Giúp chúng ta không bị nhức đầu, sổ mũi và bảo vệ mắt.

-**Đeo kính, đội mũ, đi ô khi trời nắng có tác dụng gì?**

-**Tại sao không nên dùng đèn pin chiếu thẳng vào mắt?**

-ánh sáng của đèn pin quá mạnh và tập trung ở 1 điểm, nếu chiếu thẳng vào mắt sẽ làm tổn thương mắt.

-Làm thí nghiệm và trả lời.

-**Khi dùng kính lúp chiếu vào phía đèn pin bật sáng em thấy gì?**

-Em nhìn thấy 1 chỗ rất sáng giữa kính lúp.

4. HĐ 3: Nên và không nên làm gì để đảm bảo đủ ánh sáng khi đọc, viết?

-Những trường hợp nào cần tránh để đảm bảo đủ ánh sáng khi đọc, viết?

- QS hình minh họa, trao đổi và trả lời.
- Nên: hình 5, 8. Không nên: hình 6, 7.
- Đại diện các nhóm giải thích lý do tại sao nên và không nên.

5.Củng cố - dặn dò:

- Nhận xét giờ học, về nhà học bài và chuẩn bị bài sau.

Buổi chiều:

Đạo đức

thực hành kỹ năng giữa kỳ II

I.Mục tiêu:

- Ôn tập hệ thống hóa các kiến thức đã học từ đầu học kỳ II đến nay.
- Rèn kỹ năng thực hành các hành vi đạo đức đã học.

II.Đồ dùng:

Phiếu học tập.

III.Các hoạt động dạy - học:

A.Kiểm tra bài cũ:

- Tại sao phải giữ gìn các công trình công cộng?
- Em phải làm gì để giữ gìn các công trình công cộng?

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu:

2.Hướng dẫn ôn tập:

- GV chia lớp thành các nhóm và nêu câu hỏi thảo luận cho các nhóm.
- + Câu 1: Vì sao phải kính trọng, biết ơn người lao động?
- + Câu 2: Lịch sự với mọi người thể hiện ở những việc làm gì?
- + Câu 3: Vì sao phải giữ gìn các công trình công cộng?
- + Câu 4: Em hãy kể lại 1 số việc làm thể hiện ý thức giữ gìn các công trình công cộng của trường, lớp hoặc thôn xóm nơi em ở?
- => GV chốt lại những ý đúng cần ghi nhớ.
- * GV cho các em thi tìm những câu thơ, câu ca dao, tục ngữ, mẩu chuyện có nội dung ca ngợi những ý đúng, những việc làm tốt liên quan đến bài học.

HS: Các nhóm thảo luận theo câu hỏi.

- Đại diện các nhóm lên trả lời câu hỏi.

- Mỗi nhóm trả lời 1 câu, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- Thi nhau kể, đọc thơ, hát những câu thơ, bài hát có nội dung như bài

- GV nhận xét, đánh giá, khen những em hát, đọc thơ hay.

3. Cùng cố, dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về thực hành và chuẩn bị bài sau.

học.

Luyện tiếng việt

Luyện tập: Chủ ngữ trong câu kể: □ ai là gì? □

I. Mục tiêu:

- HS nắm được ý nghĩa và cấu tạo của chủ ngữ trong câu kể □ Ai là gì? □.

- Xác định được chủ ngữ trong câu kể □ Ai là gì? □, tạo được câu kể □ Ai là gì? □ từ những chủ ngữ đã cho.

II. Đồ dùng dạy học:

Chuẩn bị nội dung bài.

III. Các hoạt động dạy - học:

A. Kiểm tra:

B. Bài mới:

1. Giới thiệu:

2. Phân luyện tập:

- GV cho HS đọc kĩ đề bài.

- Cho HS làm bài tập.

- Gọi HS lần lượt lên chữa bài

- GV chữa một số bài và nhận xét.

Bài 1. Điền vào chỗ trống chủ ngữ thích hợp để hoàn chỉnh câu kể Ai là gì?

a).....là cố đô cổ kính và mộng mơ.

b).....là hòn ngọc của Viễn Đông.

c).....là trường đại học đầu tiên ở nước ta.

d).....là vị lãnh tụ vĩ đại của dân tộc Việt Nam.

- HS đọc kĩ đề bài.

- HS làm bài tập.

- HS lần lượt lên chữa bài

- ... Huế

- ... Sài Gòn

- ... Văn Miếu

- ... Chủ tịch Hồ Chí Minh

Bài 2. Gạch chân dưới câu kể Ai là gì? trong đoạn văn sau.

Ngày xưa, có một người chẳng may vợ chết sớm, phải đi bước nữa. Ông sinh được hai người con. Văn Linh là con người vợ đầu. Còn Văn Lang là con người vợ sau. Lớn lên, mỗi người con theo một nghề. Nghề của Văn Lang là làm ruộng. Còn theo nghiệp đèn sách là Văn Linh.

Bài 3. Viết một đoạn văn giới thiệu một di tích lịch sử hoặc danh lam thắng cảnh mà em biết (có sử dụng câu theo mẫu Ai là gì?)

-Y/c HS kể tên các di tích lịch sử mà mình biết.

-Em sẽ chọn kể cho các bạn nghe những gì?

-Y/c HS tự làm bài cá nhân vào vở.

-Gọi HS đọc bài làm của mình trước lớp.

-Suy nghĩ và kể cho các bạn nghe.

-Tiếp nối nhau giới thiệu.

-Viết đoạn văn theo y/c.

-Đọc bài theo chỉ định của GV.

-Nhận xét bài viết của bạn.